

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111/2024/HS-ST**
Ngày 16-05-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Châu

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lan Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2024, tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2024/TLST-HS ngày 25/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HS ngày 04/5/2024 đối với:

Bị cáo Lưu Huy H; Sinh năm 2002 tại V; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện B, tỉnh V; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn H và con bà Phùng Thị Thúy H; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 29 do Công an quận Hai Bà Trưng lập ngày 12/01/2024. Bị cáo đầu thú ngày 03/01/2024; Tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 14/01/2024; Tạm giam từ ngày 14/01/2024 đến ngày 29/01/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh (từ ngày 29/01/2024); có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Ngọc C; sinh năm 1992; Nơi cư trú: số 9 ngõ 124 V, phường V, quận H, thành phố H; Xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lưu Văn H; sinh năm 1976; có mặt.

- Bà Phùng Thị Thúy H; sinh năm 1982; có mặt.

Đều có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố Minh L, thị trấn T, huyện B, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/12/2023, Lưu Huy H đang ở phòng trọ tại số 9 ngõ 124 V, phường V, quận H, thành phố H thì quan sát thấy chiếc xe mô tô Honda SH 150i màu đen, biển kiểm soát 29D2- 441.69 của anh Phạm Ngọc C (sinh năm 1992; trú tại: số 9 ngõ 124 V, phường V, quận H, thành phố H) dựng ngoài sân, trước cửa số 15 ngõ 124 V không có ai trông giữ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H đi qua phòng anh C ở số 9 ngõ 124 V thì thấy chiếc chìa khóa xe mô tô để trên hộc cửa sổ. Quan sát thấy không có ai ở đó, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài. H lấy chìa khóa cho vào túi và tiến lại gần chiếc xe mô tô, bấm mở khóa điện rồi điều khiển xe đi bán. H dùng điện thoại lên mạng internet tìm người mua xe mô tô không giấy tờ thì thấy có người đăng cần mua xe ở khu vực hồ Đ, quận H, thành phố H. H điều khiển xe đến khu vực hồ Đ để tìm người mua xe. Khi đến trước khu vực Nhà máy nước T, số 127 N phường T, quận H, thành phố H, H gặp hai người thanh niên không quen biết, H hỏi họ có mua chiếc xe mô tô H đang đi không, hai người thanh niên xem xe, biết xe không có giấy tờ và đồng ý mua xe với giá 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Số tiền bán xe, H đã chi tiêu cá nhân hết 13.800.000 đồng (mười ba triệu tám trăm nghìn đồng), số tiền còn lại là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Đến 17 giờ 30 phút ngày 03/01/2024, Lưu Huy H đã ra Công an phường V đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên, phù hợp trình báo của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đồng thời tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 đã qua sử dụng và số tiền mặt 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Công an phường V đã lập Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật do H giao nộp như trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i, màu đen, biển kiểm soát 29D2-441.69: Quá trình điều tra xác định xe đăng ký lần đầu ngày 30/3/2020, số máy: KF420005805, số khung: 4209LY001648, đăng ký chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Ngọc C (sinh năm 1992; Nơi cư trú: số 9 ngõ 124 V, phường V, quận H, thành phố H), hiện chưa thu hồi được. Tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với chiếc xe mô tô nói trên, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Ngày 22/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng có văn bản yêu cầu định giá tài sản (theo mô tả) đối với chiếc xe máy Honda SH 150i màu đen H trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số

39/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng, kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô Honda SH 150i, biển kiểm soát 29D2-441.69, xe đăng ký lần đầu ngày 30/3/2020, số máy: KF42E0005805, số khung: 4209LY001648, xe đã qua sử dụng, thời điểm yêu cầu định giá tháng 12/2023, tài sản có giá trị: 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSHBT-HS ngày 29/03/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Lưu Huy H về Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Huy H giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo khai bản thân do ham chơi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu sài. Đây là lần đầu tiên, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và không bàn bạc, thực hiện cùng với ai. Sau khi trộm cắp tài sản, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nên đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, bị cáo đã tác động tới gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 105.730.000 đồng (một trăm linh năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) để bị hại mua một chiếc xe mới khác có giá trị như chiếc xe đã mất. Do đó, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo, học tập, sửa chữa lỗi lầm.

Bị hại là anh Phạm Ngọc C đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Anh C xác nhận đã nhận được số tiền bồi thường 105.730.000 đồng (một trăm linh năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) từ gia đình bị cáo để mua một chiếc xe mới, nên anh không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lưu Văn H và bà Phùng Thị Thúy H (bố mẹ bị cáo) xác nhận sau khi phạm tội, H đã nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên đã tác động tới ông bà tự nguyện bồi thường cho anh C số tiền 105.730.000 đồng (một trăm linh năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) để anh C mua một chiếc xe mới. Đối với số tiền đã bồi thường cho bị hại nêu trên, ông bà tự nguyện thực hiện và không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Lưu Huy H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Huy H với mức án từ

24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 105.730.000 đồng (một trăm linh năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng), bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo, nên không xét; Ghi nhận sự tự nguyện của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 105.730.000 đồng (một trăm linh năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) đã bồi thường cho bị hại. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 đã qua sử dụng và số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Lưu Huy H tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tuyên trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 31/12/2023, tại khu vực trước số 15 ngõ 124 phố V, phường V, quận H, thành phố H, bị cáo Lưu Huy H đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản để trộm cắp chiếc mô tô Honda SH 150i màu đen, biển kiểm soát 29D2-441.69 của anh Phạm Ngọc C, trị giá tài sản 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng). Hiện bị hại là anh Phạm Ngọc C đã nhận số tiền bồi thường của gia đình bị cáo là 105.730.000 đồng (một trăm linh năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) và không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo có năng lực hành vi hình sự đầy đủ, nhận thức rõ hành vi của mình

bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lưu Huy H đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo Lưu Huy H chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu tiên bị truy tố xét xử. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đang là sinh viên, có năng lực hành vi hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do ham chơi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài, thoả mãn nhu cầu vật chất cá nhân, nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm và phù hợp với mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả và nhân thân bị cáo, để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và bảo đảm công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Lưu Huy H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hơn nữa, sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động tích cực đến gia đình để tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 105.730.000 đồng (một trăm linh năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Bị hại xác nhận đã nhận được số tiền bồi thường trên để mua một chiếc xe mới, không có yêu cầu nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi trộm cắp tài sản, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, nên đã tự nguyện ra cơ quan công an đầu thú và khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình và hợp tác giải quyết vụ án, nên Hội đồng xử quyết định áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo Lưu Huy H có ba tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo ngoài lần phạm tội này thì chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Việc cho bị cáo cải tạo tại

địa phương cũng không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lưu Huy H được hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hai nam thanh niên đã mua xe mô tô của H vào ngày 31/12/2023: Quá trình điều tra, H khai không quen biết, không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể của hai nam thanh niên, đây là lần đầu tiên H bán xe cho hai nam thanh niên, việc mua bán là tự nguyện. Cơ quan điều tra đã dẫn giải H xác định địa điểm bán chiếc xe và hai nam thanh niên mua xe. Kết quả H chỉ xác định được địa điểm bán chiếc xe trên là tại khu vực trước số 127 N phường T, quận H, thành phố H nhưng không xác định được hai nam thanh niên đã mua xe, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý là có cơ sở.

[6] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 đã qua sử dụng: H xác nhận là của Hoàng, do sơ suất nên ngày 02/01/2024 H để rơi điện thoại vào nước nên điện thoại không sử dụng được. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại thể hiện điện thoại không mở được do bị lỗi, kiểm tra dữ liệu trên sim bằng điện thoại khác cho kết quả sim không có dữ liệu. H xác nhận đã dùng điện thoại để vào mạng internet tìm người mua xe không giấy tờ vào trưa ngày 31/12/2023, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lưu Huy H đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Phạm Ngọc C số tiền 105.730.000 đồng (một trăm linh năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) để mua một chiếc xe mới có giá trị tương tự chiếc xe bị mất. Sau khi nhận bồi thường, anh C đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì về dân sự, nên Tòa án không xét. Đối với số tiền đã bồi thường cho bị hại, ông Lưu Văn H và bà Phùng Thị Thúy H (là bố mẹ bị cáo) tự nguyện không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả, nên căn cứ Điều 194 Bộ luật Dân sự Tòa án ghi nhận sự tự nguyện này.

[8] Đối với số tiền mất 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng): Quá trình điều tra và tại phiên tòa H xác nhận là số tiền H bán xe máy trộm cắp được mà có, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Huy H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lưu Huy H 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lưu Huy H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lưu Huy H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lưu Huy H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 194 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của ông Lưu Văn H và bà Phùng Thị Thúy H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 105.730.000 đồng (một trăm linh năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) đã bồi thường cho bị hại.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy Note 9, màu đen đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 15/5/2024 (số tang vật 177/24) giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.01049415.00000 (đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng) ngày 16/5/2024 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP Hà Nội.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại xin vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ

bản án.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- VKSND TP Hà Nội;
- Toà án NDTP Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- UBND thị trấn T, huyện B, tỉnh V;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy